

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Thẩm phán:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông **Nguyễn Hải Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu tung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 430/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, **Đinh Tấn D1** và **Nguyễn Quốc P** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: **số I đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông **Nguyễn Ngọc Đ** và bà **Nguyễn Thị P1**, có vợ là **Phạm Thị Mộng T**, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Tấn D1 (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: **số B đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông **Đinh Văn C**, sinh năm 1941 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1944, có vợ là **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1988 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 26-5-2005, bị UBND tỉnh K đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 494/QĐ-CT;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc P, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: số A đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972, có vợ là Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1990 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác và bị hại trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04-11-2021, Mai Xuân K1, Mai Xuân K2, Nguyễn Khắc Thanh L, Trịnh Văn L1, Ngô Xuân K3, Dương Hoàng T2, Nguyễn Xuân Q, ngồi nhậu tại nhà K1, địa chỉ: 3 T, V, N thì K1 có nói với cả nhóm biết là K1 có mâu thuẫn với Nguyễn Văn C2. Đến 00g10 ngày 05-11-2021, C2 gọi điện thoại cho K1 hẹn ra ngã ba đường V và đường vào khu tái định cư V, N để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại của C2, K1 có nói lại với cả nhóm: nếu đi ra chỗ hẹn gặp C2 và bị đánh thì sao? Trịnh Văn L1 nghe vậy thì nói: Nếu K1 bị đánh thì điện thoại về báo tin cho L1 biết, L1 và nhóm nhậu ở nhà K1 sẽ kéo ra đánh lại. Kỳ chỉ cho L1 và cả nhóm biết bao đựng hung khí (có từ trước) để tại nhà K1. Sau đó, K1 cùng Ngô Xuân K3 (cả hai đều không mang hung khí) đi xe máy đến ngã ba V - khu tái định cư V gặp C2 để nói chuyện.

Sau đó, K1, Ngô Xuân K3 lần lượt gặp: Nguyễn Văn C2, Dương Đức T3, Nguyễn Quốc P, Trần Thanh T4, Võ Thị Mỹ L2, Nguyễn Ngọc D, Hồ Minh T5, Nguyễn Thanh T6, Đinh Tân D1 (đi tìm C2). Sau khi K1, Ngô Xuân K3 nói chuyện với C2 xong, lên xe máy chuẩn bị rời đi thì T4, T3 cho rằng K1 và Ngô Xuân K3 nhỏ nhưng có thái độ nói chuyện xấc láo với C2 nên xông vào dùng tay, chân đánh K1 và Ngô Xuân K3. K1 và Ngô Xuân K3 dùng tay, chân đánh lại rồi bỏ chạy. Khi bị đuổi đánh, K1 gọi điện thoại cho L1 và nói với Ngô Xuân K3 cùng K1 đứng lại tiếp tục chửi bới, thách thức nhóm C2 với mục đích để chờ nhóm L1 đến để cùng đánh lại nhóm C2 (như đã bàn bạc, thống nhất với nhau trước đó ở nhà K1). Lúc này Ngô Xuân K3 nói: “chạy đi đánh không lại”, K1 đứng lại chửi bới, thách thức nhóm C2 một lúc rồi bỏ chạy về hướng chợ V, còn Ngô Xuân K3 bỏ chạy về hướng đường V và bị Nguyễn Ngọc D, T3 đuổi theo, D dùng xe máy đâm vào người nên Ngô Xuân K3 bỏ chạy vào trong hẻm và trốn vào nhà dân. Nhóm C2 đuổi đánh không kịp nên quay lại ngã ba Võ Thị S - Khu tái định cư V.

Sau khi nghe điện thoại từ K1 thì L1, L, T2, Q, Mai Xuân K2 điều khiển xe máy cầm theo móc, dao tự chế chạy đến ngã ba Võ Thị S - Khu tái định cư V thì gặp nhóm người bên phía C2. Tại đây, thấy nhóm K1 cầm hung khí đến nên nhóm C2 bỏ chạy, nhóm K1 đuổi theo được một đoạn thì đuổi kịp T3 và D1. Mai Xuân K2, L, L1, T2, Q cầm móc xông vào đánh, chém nhiều nhát vào đầu, mặt, cổ, gáy của T3 và D1 gây thương tích. Sau đó, nhóm K1 lên xe máy bỏ đi, còn T3, D1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K đến ngày 08-11-2021 thì D1 xuất viện, đến ngày 12-11-2021 thì T3 xuất viện.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/TgT-TTPY ngày 25-11-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Dương Đức T3 là 46%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 349/TgT-TTPY ngày 25-11-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Đinh Tấn D1 là: 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 02/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc D 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: bị cáo Đinh Tấn D1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc P 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2024, các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Đinh Tấn D1 kháng cáo cùng nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 05/7/2024, bị cáo Nguyễn Quốc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Quốc P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Đinh Tấn D1 và Nguyễn Quốc P; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 04 và ngày 05 tháng 7 năm 2024, các bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, **Đinh Tân D1** và **Nguyễn Quốc P** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đinh Tân D1** vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo **D1**; các bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, **Nguyễn Quốc P** thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại và các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/11/2024, **Nguyễn Văn C2** hẹn **Mai Xuân K1** đến khu vực ngã ba **đường V - khu tái định cư V, N, Khánh Hòa** nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, **Mai Xuân K1** đi cùng **Ngô Xuân K3** gặp nhóm của **C2** gồm: **Nguyễn Văn C2**, **Dương Đức T3**, **Trần Thanh T4**, **Nguyễn Quốc P**, **Nguyễn Ngọc D**, **Đinh Tân D1** và một số người khác. Khi **Mai Xuân K1**, **Ngô Xuân K3** nói chuyện xong với **Nguyễn Văn C2** và chuẩn bị rời đi, vì cho rằng **K1**, **K3** nói chuyện xác láo nên **T4**, **T3**, **P** xông vào dùng tay, chân đánh **K1** và **K3**; **K1** và **K3** dùng tay chân đánh lại và bỏ chạy, **đồng thời K4** đã gọi điện báo cho **Trịnh Văn L1** là bạn trong nhóm của **K4** biết để nhóm của **K4** đến đánh lại như đã chuẩn bị, bàn bạc, thống nhất với nhau trước đó. Sau khi **K4**, **K3** bỏ chạy được một đoạn thì **T4**, **T3**, **P** không đuổi theo nữa. Lúc này, để có thời gian chờ nhóm của **K4** tới, **K4** không bỏ chạy nữa mà dừng lại chửi bới, thách thức **T3** và **P**. Thấy vậy, **P** chở **Đinh Tân D1** đuổi đánh **K4** và **K3**. **K4** bỏ chạy về nhà còn **K3** chạy lại **đường V** thì bị **Nguyễn Ngọc D** dùng xe máy đuổi theo, tông ngã. **K3** chạy vào hẻm **đường V** thì **D1** cầm 01 cây ba khúc, **P** cầm 01 con dao Thái Lan cùng **D** và **T3** đuổi đánh. Lúc này, nhóm của **Mai Xuân K1** đi xe máy đến và dùng móc đuổi chém gây thương tích cho **Dương Đức T3** 46%, **Đinh Tân D1** 02 %.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 02/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, **Đinh Tân D1**, **Nguyễn Quốc P** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” với tình tiết định khung “*Dùng hung khí*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, **Đinh Tân D1**; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Quốc P**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, làm xáo trộn nghiêm trọng sinh hoạt của người dân trong khu vực. Vào thời gian nửa đêm, các bị cáo dùng xe máy, hung khí rượt đuổi đánh nhau làm náo loạn tại khu dân cư. Trong đó, **P** là người đầu tiên cùng

02 bị cáo khác trong vụ án là T4 và T3 xông vào dùng tay chân đánh Mai Xuân K1, Ngô Xuân K3 khiến K1 và K3 phải đánh trả rồi bỏ chạy, sau đó cả D, D1, P đều đuổi theo; Nguyễn Ngọc D đã dùng xe máy tông ngã K3, dùng chân đạp vào đầu K3 khiến K3 phải chạy vào đường hẻm để thoát thân; hành vi này của D đã tạo điều kiện để tiếp đó, Đinh Tấn D1 cầm theo hung khí là cây ba khúc, Nguyễn Quốc P cầm theo dao Thái Lan cùng với D, Thuận rượt đuổi K3.

Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò với nhau trước khi phạm tội, nhưng các bị cáo ngầm tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi một cách liên tục, kế tiếp nhau; khi K3 bị tông ngã chạy vào đường hẻm, các bị cáo không dừng lại mà còn cầm theo hung khí tiếp tục rượt đuổi, điều này thể hiện tính bè nhóm tiêu cực, hung hãn, quyết liệt, coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Quốc P đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân Đinh Tấn D1 đã từng bị UBND tỉnh K đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc D, Đinh Tấn D1, Nguyễn Quốc P 02 năm tù là đã chiếu cố cho các bị cáo; đây là mức án khởi điểm của khung hình phạt, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Đinh Tấn D1; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc P; cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Đinh Tấn D1 và Nguyễn Quốc P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với các bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Quốc P**;

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: bị cáo **Đinh Tấn D1** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quốc P** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, **Đinh Tấn D1** và **Nguyễn Quốc P** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Đức Kiên